

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12-5-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ly;

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Ngô Thị Kim Th, sinh ngày 10-01-1992; cư trú tổ 18, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* anh Đỗ Thanh S, sinh năm 1987; cư trú ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày ngày 17-01-2022, 16-02-2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Ngô Thị Kim Th trình bày: chị Th và anh S chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã K chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 02, ngày đăng ký 26-4-2013 theo bản chính giấy chứng nhận kết hôn cấp cho chị Ngô Thị Kim Th và anh Đỗ Thanh S.

Quá trình chung sống, chị Th và anh S có được 01 đứa con chung Đỗ Thị Kim Thơ, sinh ngày 21-8-2016 theo bản sao giấy khai sinh số 295, ngày đăng ký 29-8-2016 của Ủy ban nhân dân xã K.

Nguyên nhân ly hôn: sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng ở ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do vấn đề tiền bạc, không tin tưởng nhau. Ngoài ra, anh S còn thường xuyên ghen tuông với chị Th khi thấy chị Th nói chuyện với người khác, đồng thời vô cớ kiểm chuyện chửi mắng chị Th. Vợ chồng ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay, anh S không liên lạc và không có ý định hàn gắn tình cảm với chị Th. Do đó, chị Th yêu cầu ly hôn với anh S.

Ban đầu, chị Th yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con. Sau đó, chị Th tự nguyện giao con cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng; Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Chị Ngô Thị Kim Th đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Đỗ Thanh S từ khi thụ lý và tại phiên tòa vắng mặt theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: vợ chồng bất đồng quan điểm, không tin tưởng với nhau, ghen tuông vô cớ, vi phạm quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và chị Th xác định không còn tình cảm nên mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Th đồng ý để anh S chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, cháu Thơ sống ổn định cùng với anh S.

Về tài sản và nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh S;

Anh S được tiếp tục nuôi con Đỗ Thị Kim Thơ, sinh ngày 21-8-2016, chị Thơ không phải cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Chị Th có đơn khởi kiện đối với anh S về yêu cầu ly hôn. Anh S có địa chỉ cư trú tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị Th và anh S xác lập quan hệ hôn nhân đều tự nguyện, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Hòa An cấp chứng nhận kết hôn nên hôn nhân hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên, chị Th cho rằng quá trình chung sống với anh S có mâu thuẫn về tiền bạc. Đồng thời anh S còn vô cớ ghen tuông, chửi mắng đối với chị Th. Từ tháng 07 năm 2021 đến nay, chị Th và anh S ly thân với nhau, không ai có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án ly hôn, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng thì kết quả xác định "...chị Th và anh S thường xuyên đi làm ở Bình Dương, quá trình chung sống thì họ có mâu thuẫn với nhau về tiền bạc, ngoài ra không nắm tình hình mâu thuẫn gì khác. Hiện trẻ Đỗ Thị Kim Thơ đang sống tại nhà của bà Nguyễn Thị Bo (mẹ của anh S), trẻ được bà Bo, anh S chăm sóc tốt, phát triển bình thường từ lúc sơ sinh cho đến nay. Gia đình của bà Bo khá giả, đạo đức tốt, kinh tế ổn định..." theo biên bản xác minh ngày 18-3-2022.

[4] Mặt khác, kể từ khi Tòa án thụ lý, hòa giải, xét xử vụ việc hôn nhân và gia đình, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh S không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th. Hơn nữa, Tòa án tổ chức hòa giải vụ việc ly hôn nhưng anh S đều vắng mặt tại các phiên hòa giải của Tòa án nên việc hòa giải đoàn tụ không thành.

[5] Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chị Th yêu cầu ly hôn với anh S là có căn cứ do chị Th và anh S có phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, cả hai cũng không còn tin tưởng, ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay, bỏ mặc nhau, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, điều đó vi phạm quyền, nghĩa vụ nhân thân của vợ chồng, làm cho đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tuyền đối với anh Nhựt.

[6] Về ý kiến, yêu cầu nuôi con: chị Th tự nguyện giao con chung Đỗ Thị Kim Thơ, sinh ngày 21-8-2016 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng do con đang sống chung ổn định với anh S, con phát triển bình thường, được chăm sóc tốt. Như vậy, ý kiến tự nguyện của chị Th về giao con cho anh S trực tiếp nuôi con là không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án chấp nhận ý kiến tự nguyện của chị Th, giao con Đỗ Thị Kim Thơ, sinh ngày 21-8-2016 cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; anh S không yêu cầu chị Th cấp dưỡng cho con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, việc nuôi con là quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cha, mẹ nên anh S phải tạo điều kiện thuận lợi cho chị Th thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[7] Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung. Vì vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: chị Th phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Kim Th đối với bị đơn anh Đỗ Thanh S.

Chị Ngô Thị Kim Th được ly hôn với anh Đỗ Thanh S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyền số 02, ngày đăng ký 26-4-2013 được Ủy ban nhân dân xã K cấp cho chị Th và anh S không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao con Đỗ Thị Kim Thơ, sinh ngày 21-8-2016 cho anh S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; anh S không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Chị Th không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm: chị Ngô Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0010212 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Chị Th và anh S vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân xã K;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tâm Nhân